

Bản án số: **210/2023/HS-ST**  
Ngày: 27 – 7 – 2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Hải Yến và bà Trần Thị Bích Thủy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Cẩm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

**Trương Huỳnh T** (tên gọi khác: Win), sinh ngày 15/9/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 20/69 Kiệt 131 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương T (đã chết) và bà Huỳnh Thị Khánh V, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Có 01 (Ngày 06/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng (tạm đình chỉ thi hành theo Quyết định số: 54/QĐ-TTBTXH ngày 17/3/2023); tiền án: có 01 tiền án (Ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 62/2020/HSST); chấp hành án xong ngày 11/11/2022.

Về nhân thân:

- Ngày 08/11/2013, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”;
- Ngày 13/10/2015, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “cảnh cáo”, về hành vi “Trộm cắp tài sản”;
- Ngày 24/9/2019, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 11/12/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị tạm giam ngày 17/3/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Bà Lương Thị Hồng V, sinh năm 1973. Nơi cư trú: 11 đường T, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Thái Thị Thu T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: 18/132 đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Trương Nhật N, sinh năm 1988. Nơi cư trú: 234 đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên hệ: Số 06 Kiệt 33 đường A, phường A, thành phố H. Có mặt.

+ Ông Trương Văn T, sinh năm 1958; Nơi cư trú: 234 đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Trương Huỳnh T cùng với Trương Nhật N rủ nhau đi trộm cắp tài sản, trong tháng 10 năm 2022 các đối tượng đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* Vào khoảng 14 giờ ngày 28/10/2022, Trương Nhật N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 75G1-271.49 chở Trương Huỳnh T đi ngang nhà chị Lương Thị Hồng V tại 11 đường T, phường P, thành phố H thì cả hai nhìn thấy trước hiên nhà chị V có để 03 chồng ghế inox, cả hai đều nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi trao đổi, thống nhất với nhau, N dừng xe đứng đợi ngoài đường, còn T đi bộ vào bưng trộm 01 chồng ghế inox gồm 10 cái đưa ra, ngồi lên xe mô tô để N chở, tẩu thoát. Sau đó, cả hai đưa tài sản chiếm đoạt được đến cơ sở thu mua phế liệu tại 6/33 đường A, thành phố H gặp bà Võ Thị Mỹ H bán với số tiền 300.000 đồng. Số tiền có được, N và T tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua số ghế trên, bà H đã bán lại cho một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch, nên không thu giữ được tang vật.

*Lần thứ hai:* Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 29/10/2022, Trương Nhật N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 75G1-271.49 chở Trương Huỳnh T đi trên đường P, thành phố H. Khi đến trước quán café T (địa chỉ: 298 đường P) thì cả hai phát hiện trên xe mô tô của chị Thái Thị Thu T là khách đến uống café, có treo 02 túi nilong bên trong có 10 gói (bì) chè và 04 đòn bánh tét, không có người

trông coi, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. N dừng xe sát lề đường, T đi bộ đến lấy trộm 02 túi nilong trên rồi lên xe cùng N tẩu thoát. Số chè và bánh trộm cắp được, N và T sử dụng hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 295/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm chiếm đoạt, 10 (mười) ghế inox (loại cao 45cm, mặt ghế hình tròn, đường kính 28cm) đã qua sử dụng có trị giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 319/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm chiếm đoạt, 04 (bốn) đòn bánh tét và 10 gói (bì) chè có trị giá 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng).

*Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) đĩa CD ghi nhận việc trộm cắp ngày 29/10/2022;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng – đen – bạc biển số 75G1-271.49, số khung: 3900HY0373842, số máy: JA39B0073888;
- Số tiền 400.000 đồng (do bà Võ Thị Mỹ Hạnh giao nộp).

*Về xử lý vật chứng:*

- Quá trình điều tra, xác định xe mô tô 75G1-271.49 là xe của ông Trương Văn T (sinh năm 1958; trú tại: 234 đường H, phường A, thành phố H) là cha của Trương Nhật N. Ông T cho N mượn xe mô tô để đi lại, việc N sử dụng xe mô tô này để cùng T đi trộm cắp tài sản, ông T không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông T.

- Đối với đĩa CD, Cơ quan điều tra đã lưu theo hồ sơ vụ án;
- Đối với số tiền 400.000 đồng do bà H giao nộp, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế để đảm bảo cho việc xét xử.

*Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, bà Lương Thị Hồng V yêu cầu T và N bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; chị Thái Thị Thu T không yêu cầu bồi thường.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà Lương Thị Hồng V không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 196/CT-VKSTPH ngày 12/6/2023, Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trương Huỳnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trương Huỳnh T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 17/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về xử lý vật chứng:* Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bà Võ Thị Mỹ H. Quá trình điều tra làm rõ, bà Hạnh mua tài sản từ Trương Huỳnh T nhưng không biết tài sản này do T phạm tội mà có nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Việc mua bán tài sản giữa bà H và bị cáo T là hoàn toàn ngay tình. Sau đó, bà H đã bán tài sản cho người khác được 400.000 đồng. Số tiền này hiện đang bị thu giữ, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà H theo quy định của pháp luật.

*Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại bà Lương Thị Hồng V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại chị Thái Thị Thu T; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Nhật N và ông Trương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo Trương Huỳnh T thấy rằng: Vào các ngày 28, 29/10/2022, trên địa bàn thành phố Huế, Trương Huỳnh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 10 cái ghế inox trị giá 250.000 đồng của bà Lương Thị Hồng V, 10 gói (bì) chè và 04 đôn bánh tét trị giá 60.000 đồng của chị Thái Thị Thu T. Tổng trị giá tài sản mà Trương Huỳnh T chiếm đoạt là 310.000 đồng (Ba trăm mười nghìn đồng).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Trương Huỳnh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 310.000 đồng nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Trương Huỳnh T và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trương Huỳnh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo Trương Huỳnh T có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không chịu cải tạo để trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế là phù hợp. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bà Võ Thị Mỹ H. Quá trình điều tra làm rõ, bà H mua tài sản từ Trương Huỳnh T nhưng không biết tài sản này do T phạm tội mà có nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Việc mua bán tài sản giữa bà H và bị cáo T là ngay tình. Sau đó, bà H bán tài sản cho người khác được 400.000 đồng. Số tiền này hiện đang tạm giữ, cần trả lại cho bà H theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lương Thị Hồng V và chị Thái Thị Thu T không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Trương Nhật N, có hành vi cùng Trương Huỳnh T trộm cắp tài sản trị giá 310.000 đồng nhưng do Nam chưa có tiền án, tiền sự về “Trộm cắp tài sản” nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thành phố Huế đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng là có cơ sở.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trương Huỳnh T (tên gọi khác: Win) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trương Huỳnh T (tên gọi khác: Win) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 17/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại cho bà Võ Thị Mỹ H số tiền 400.000 đồng (theo chứng từ giao dịch số 130623.0040.000168 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử: Buộc bị cáo Trương Huỳnh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Phương Hồng**